

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-THĐT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tế, tập trung tham mưu, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 30/5/2026, đồng thời thực hiện tốt các nội dung sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Khẩn trương tổ chức triển khai, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, công bố công khai rộng rãi các nội dung quy hoạch để truyền tải thông tin quy hoạch nhanh nhất, kịp thời, đầy đủ thông tin và chính xác nhất để cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấy được tầm nhìn, khát vọng phát triển của Thanh Hóa. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường phải công bố, công khai nội dung quy hoạch thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình quản lý.

2. Nắm chắc các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và nội dung phương án quy hoạch do ngành, địa phương, đơn vị mình theo dõi, quản lý và cập nhật vào các quy hoạch, chương trình, kế hoạch của đơn vị mình để triển khai thực hiện. Chủ động tham mưu, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển ngành, địa phương theo điều chỉnh quy hoạch tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan của các bộ, ngành trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách trung ương; đẩy mạnh thu hút đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư, xây dựng hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng văn hóa - xã hội.

4. Chủ động rà soát các quy hoạch cấp trên để kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh cập nhật vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của các bộ, ngành trung ương để tổng hợp các nội dung của điều chỉnh quy hoạch tỉnh vào các quy hoạch chi tiết ngành (nếu có), tránh mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy hoạch.

5. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục đính kèm, thường xuyên theo dõi, tham mưu đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch tỉnh, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, quản lý, đánh giá sự phù hợp của các công trình, dự án thuộc lĩnh vực do đơn vị mình theo dõi, quản lý với điều chỉnh quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan, khẩn trương tham mưu hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo Quyết định đã được phê duyệt và lưu trữ theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, thông tin được cập nhật trong báo cáo tổng hợp về điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh; tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; huy động, cân đối các nguồn lực, xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hằng năm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu cân đối, bố trí nguồn lực tài chính thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch, nhiệm vụ, dự án để hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng phát triển, giải pháp theo điều chỉnh quy hoạch tỉnh được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia.

- Định kỳ tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu của các bộ, ngành trung ương; chủ động phối hợp với các sở, ngành rà soát, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh cập nhật các nội dung của quy hoạch cấp trên (khi có sự thay đổi, điều chỉnh) vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp sinh thái, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của tỉnh có lợi thế cạnh tranh, gắn với chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng chăn nuôi tập trung, vùng sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng của điều chỉnh quy hoạch tỉnh được duyệt. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực nông nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoạt động hiệu quả. Tổ chức thu hút các dự án đầu tư mới vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và phát huy được thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp.

- Tham mưu phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã đảm bảo phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện; hướng dẫn UBND các xã, phường trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Khẩn trương hoàn thành Phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề cương nhiệm vụ tại Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 23/01/2026; trên cơ sở đó, tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản theo quy định; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung quy hoạch tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường (môi trường nước, đất và không khí), tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tổ chức kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải theo điều chỉnh quy hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, lập điều chỉnh chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh giai đoạn đến năm 2030 đảm bảo phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tỉnh. Hướng dẫn

UBND các xã, phường lập kế hoạch phát triển đô thị đối với các đô thị hiện hữu và các xã dự kiến hình thành đô thị theo chương trình phát triển đô thị được phê duyệt; tổ chức rà soát, điều chỉnh, lập mới các quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh bảo đảm theo quy định.

- Quản lý phát triển mạng lưới giao thông phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Chủ động đầu mối với các đơn vị liên quan của Bộ Xây dựng và các bộ, ngành liên quan để tham mưu triển khai các chương trình, đề án của Chính phủ, của lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; trọng tâm là hoàn thành các tuyến giao thông quốc gia theo quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Thu hút các nguồn lực đầu tư, nâng cấp, mở mới các đường bay đi và đến Cảng hàng không Thọ Xuân, phấn đấu đưa Cảng hàng không Thọ Xuân trở thành cảng hàng không quốc tế theo điều chỉnh quy hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình và triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đặc biệt là các tuyến mở mới để cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong điều chỉnh quy hoạch tỉnh; các nút giao cao tốc kết nối với các trung tâm kinh tế động lực, các đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông, đường giao thông liên xã theo quy hoạch tỉnh được duyệt.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và các đơn vị liên quan, tham mưu các giải pháp phát triển công nghiệp (trọng tâm là công nghiệp năng lượng và công nghiệp chế biến, chế tạo); chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu kêu gọi, thu hút đầu tư các trung tâm logistics ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch phát triển các cụm công nghiệp, bảo đảm phù hợp với thực tế, định hướng phát triển và chỉ tiêu sử dụng đất cụm công nghiệp được phân bổ; tăng cường thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các cụm công nghiệp.

- Tham mưu các giải pháp huy động nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng thương mại dịch vụ, trọng tâm là mạng lưới chợ, trung tâm thương mại quy mô cấp vùng theo định hướng điều chỉnh quy hoạch tỉnh, đáp ứng nhu cầu giao lưu thương mại và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tham mưu triển khai phương án phát triển hệ thống các kho xăng dầu, khí đốt theo điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan của Bộ Công Thương, Tổng Công ty điện lực Miền Bắc, Công ty điện lực Thanh Hóa và các đơn vị liên quan

để đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với quy hoạch điện lực quốc gia, quy hoạch tỉnh; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; có lộ trình ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế tại các khu đô thị, các tuyến phố trọng điểm, các khu vực trung tâm.

- Chỉ đạo Công ty điện lực Thanh Hóa và các tổ chức quản lý kinh doanh điện thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện, đảm bảo chất lượng điện áp nhằm phục vụ sinh hoạt, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Nhân dân, đặc biệt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Tham mưu, xây dựng các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu của tỉnh. Trọng tâm là hỗ trợ các doanh nghiệp trong khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo, dệt may, giày da, chế biến nông sản; nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; hướng dẫn doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA), chủ động tháo gỡ các rào cản kỹ thuật, kết nối giao thương để duy trì các thị trường truyền thống và mở rộng các thị trường xuất khẩu mới có giá trị gia tăng cao.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp

- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư các dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, đảm bảo theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tập trung hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc nhà đầu tư hoàn thiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp đã được thành lập.

- Tập trung thu hút đầu tư xây dựng Cảng cạn kết hợp với trung tâm logistics cấp vùng hạng I tại Khu kinh tế Nghi Sơn; Cảng cạn gắn với trung tâm logistics hàng không tại khu vực Lam Sơn - Sao Vàng; Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn (giai đoạn 2). Chủ trì, tham mưu các giải pháp phát triển logistics và dịch vụ cảng biển tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu các khu công nghiệp mới được bổ sung, làm cơ sở quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng. Thu hút, vận động các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp sau khi quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đôn đốc nhà đầu tư được lựa chọn triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư triển khai các hoạt động sản xuất kinh

doanh; hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, mặt bằng, quy hoạch xây dựng để sớm triển khai thực hiện đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp Sở Tài chính và UBND các xã, phường rà soát, tham mưu bố trí nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn đầu tư công để tập trung đầu tư xây dựng cơ sở văn hóa, thể thao cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt, đảm bảo theo định hướng phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa, thể thao tại Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 373/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 20/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục tham mưu và triển khai thực hiện các giải pháp bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các loại hình di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, có thương hiệu, lợi thế và khả năng cạnh tranh với các tỉnh, thành phố trong cả nước; đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, thành phố, các công ty du lịch lớn để hình thành, liên kết phát triển các tour, tuyến du lịch kết nối Thanh Hóa với các khu, điểm du lịch trong cả nước. Xây dựng ngành du lịch thực sự là một trong những ngành trụ cột của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh du lịch, nhất là các dự án lớn, trọng điểm của tỉnh; tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư mới các dự án du lịch, trọng tâm là du lịch biển, du lịch văn hóa và du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh công tác quản lý phát triển các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, có trình độ khoa học kỹ thuật cao phục vụ phát triển các ngành kinh tế, nhất là nguồn nhân lực cho phát triển du lịch, lọc hóa dầu, cơ khí, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Tham mưu các giải pháp đẩy mạnh thu hút nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tỉnh được duyệt. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động, nhất là lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả Chương trình

MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành chủ lực của tỉnh như du lịch, lọc hóa dầu, cơ khí, điện tử, viễn thông... Phối hợp nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh.

8. Sở Y tế

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo điều chỉnh quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Xây dựng hoàn chỉnh và nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu hoàn thiện hạ tầng các cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, mở rộng quy mô hoạt động theo từng giai đoạn, phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tỉnh được duyệt, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động trợ giúp xã hội.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số để dẫn dắt, định hướng phát triển kinh tế số và xã hội số; từng bước đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành một trong những trụ cột kinh tế của tỉnh.

- Tham mưu phát triển đồng bộ hạ tầng thông tin, viễn thông, xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh đồng bộ với hạ tầng dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số; khẩn trương tham mưu, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng thông tin và truyền thông (ICT), các dịch vụ kết nối, thương mại, ngân hàng, tài chính, hải quan trên địa bàn tỉnh, phục vụ cho chuyển đổi số toàn diện của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, cập nhật dữ liệu chuyên ngành trên Cổng dữ liệu mở (Open Data) của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia.

- Phối hợp với các công ty viễn thông thực hiện việc ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo điều chỉnh quy hoạch tỉnh; phát triển các trạm viễn

thông, điểm thu phát sóng thông tin di động và điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, tạo thuận lợi cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Tham mưu, triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia.

10. Sở Nội vụ

- Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp tinh gọn bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh.

11. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và các đơn vị liên quan, tham mưu cho tỉnh tham gia các đoàn xúc tiến đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài, mời các Hiệp hội doanh nghiệp, Đại sứ quán các nước đến thăm, tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư tại Thanh Hóa.

- Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là các địa phương ở nước ngoài kết nghĩa, thiết lập quan hệ với tỉnh Thanh Hóa để quảng bá hình ảnh, con người xứ Thanh, các lợi thế nổi trội, tiềm năng khác biệt, tạo thuận lợi đẩy mạnh thu hút các dòng vốn đầu tư nước ngoài vào tỉnh.

12. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Tuyên truyền, phổ biến, thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đồng bào có đạo nhằm nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; lồng ghép nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 để hỗ trợ xây dựng hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

Tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến bố trí quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với phát triển kinh tế - xã hội; thường xuyên tuần tra, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia trên đất liền, vùng trời, vùng biển. Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường tham mưu tổ chức cắm mốc trên thực địa, xác định ranh giới các khu quân sự cần được bảo vệ. Duy trì nghiêm nền nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

14. Công an tỉnh

Tham mưu triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm can dự vào các hoạt động kinh tế, tội phạm chính trị, tội phạm an ninh mạng, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế phát triển; thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng công an nhân dân vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án lĩnh vực an ninh, các công trình phòng cháy, chữa cháy đảm bảo an toàn cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

15. UBND các xã, phường

- Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tổ chức rà soát, đánh giá lại các chương trình, đề án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới các chương trình, đề án, chính sách để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu rà soát, chỉ tiêu sử dụng đất để phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tỉnh.

- Rà soát các quy hoạch đô thị, nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều chỉnh, bổ sung bảo đảm phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tỉnh; trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án quy hoạch xây dựng và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội cho người dân. Phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai các nội dung của điều chỉnh Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn mở rộng quy mô, nâng cao năng lực sản xuất; kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án mới vào các ngành, lĩnh vực địa phương, đơn vị có lợi thế; đôn đốc các nhà đầu tư,

doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng cho đầu tư phát triển.

16. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin bài, phóng sự... giới thiệu về điều chỉnh quy hoạch tỉnh. Thông tin, phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện quy hoạch tỉnh của cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện quy hoạch tỉnh của các cơ quan, địa phương, đơn vị; đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh.

Giao Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương tập trung tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung của Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo theo quy định và hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, phấn đấu đến năm 2030, Thanh Hóa thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước, một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc. Sau năm 2030 đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển của đô thị loại I, thành phố trực thuộc trung ương. Đến năm 2050, Thanh Hóa phát triển giàu đẹp, văn minh và hiện đại; phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, VCCI Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THĐT. (711.2026)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoài Anh

Phụ lục:
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA ĐIỀU CHỈNH
QUY HOẠCH TỈNH THANH HÓA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Kèm theo Công văn số /UBND-THĐT ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
A	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân	%	Bình quân đạt 11% trở lên	Thống kê tỉnh
2	Cơ cấu các ngành kinh tế	%	100	Thống kê tỉnh
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	5	
-	Công nghiệp, xây dựng	%	57	
-	Dịch vụ	%	33	
-	Thuế sản phẩm	%	5	
3	Tỷ trọng giá trị tăng thêm kinh tế số trong GRDP	%	30	Thống kê tỉnh
4	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	36% trở lên	Thống kê tỉnh
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	90 triệu đồng trở lên	Thống kê tỉnh
6	GRDP bình quân đầu người	USD	7.900 USD trở lên	Thống kê tỉnh
7	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	840 nghìn tỷ đồng trở lên	Thống kê tỉnh
8	Hệ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) bình quân giai đoạn 2026 - 2030	Lần	5,2	Thống kê tỉnh
9	Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm	Triệu Tấn	1,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Số doanh nghiệp mới được thành lập	Doanh nghiệp	15.000 doanh nghiệp trở lên	Sở Tài chính
11	Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm	%	7% trở lên	Sở Tài chính
12	Tổng giá trị xuất khẩu trên địa bàn	Tỷ USD	15 tỷ USD trở lên	Sở Công Thương
13	Tỷ lệ đô thị hóa	%	Đạt tối thiểu 50%	Sở Xây dựng
14	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2030	Ha	Ít nhất 50.000 ha.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	<i>Trong đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao</i>	<i>Ha</i>	<i>10.000 ha trở lên</i>	
15	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm	%	8,1% trở lên	Thống kê tỉnh

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
16	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	55% trở lên	Sở Khoa học và Công nghệ
17	Số căn hộ nhà ở xã hội được xây dựng mới	Căn hộ	7.500 căn hộ trở lên	Sở Xây dựng
18	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	Cao hơn trung bình chung của cả nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường
B	VỀ XÃ HỘI			
19	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	Dưới 20 %	Sở Nội vụ
20	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	Giảm bình quân hằng năm từ 1% trở lên	Sở Nông nghiệp và Môi trường
21	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80 % trở lên	Sở Nội vụ
	<i>Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	35 trở lên	
22	Số bác sĩ trên 1 vạn dân	Bác sĩ	19	Sở Y tế
23	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95% trở lên	Sở Y tế
24	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	88,5 trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo
25	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao	%	59,5% trở lên	Sở Y tế
C	VỀ MÔI TRƯỜNG			
26	Tỷ lệ che phủ rừng năm 2030	%	54,5% trở lên	Sở Nông nghiệp và Môi trường
27	Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	%	99,5	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	<i>Trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế</i>	%	75	
28	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	95	Sở Nông nghiệp và Môi trường
D	VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH			
29	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	Hàng năm đạt 80% trở lên	Công an tỉnh
	<i>Tỷ lệ xã, phường không ma túy</i>	%	<i>Tỉnh không ma túy</i>	
30	Tỷ lệ xã, phường có lực lượng dân quân thường trực	%	100	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh